

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KIM HẢI MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KIM HẢI MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM HAI MINH PRODUCTION SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIM HAI MINH PRODUCTION SERVICE TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702866229

3. Ngày thành lập: 29/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

23/5 Phan Đăng lưu, khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ nhựa các loại. Bán buôn bao bì nhựa. Bán buôn các loại khuôn đúc dùng cho ngành nhựa. Bán buôn hạt nhựa. Bán buôn nhựa đường, nhựa tổng hợp. Bán buôn giấy các loại. Bán buôn nguyên phụ liệu ngành nhựa. Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh. Bán buôn cao su.	4669(Chính)
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ nhựa các loại trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ các loại khuôn đúc dùng cho ngành nhựa trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hạt nhựa trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ bao bì nhựa trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất sản phẩm khác từ plastic (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2220
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành nhựa	4659
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử ngành nhựa	4652
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (không hoạt động tại trụ sở chính)	1393

9.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng dệt (không hoạt động tại trụ sở chính)	1399
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (không hoạt động tại trụ sở chính)	1410
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
13.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở chính)	3314
14.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở chính)	4321
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở chính)	4329
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở chính)	4620
17.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở chính)	4632
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
25.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
32.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan	5229
34.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (không hoạt động tại trụ sở chính)	1313
35.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở chính)	1392
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở chính)	4661
48.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở chính)	3100

49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở chính).	3312
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở chính).	3320
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
53.	Quảng cáo	7310
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ TƯƠI Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 27/07/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 280974123
 Ngày cấp: 23/05/2006 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình Dương
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23/5 Phan Đăng lưu, khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: 23/5 Phan Đăng lưu, khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương